



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 01/03/2025 (Saturday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
2.1	20:25	23:45	↗
3.9	01:46	05:00	↘
0.6	08:39	12:00	↗
3.8	15:13	18:30	↘
1.8	21:01	00:30	↗
3.9	02:37	06:00	↘

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Anh	MCC ANDALAS	8.75	148	9,954	P/s3 - CL7	00:30	//0400	A1-A2
2	Nhật - M.Hùng	INCHEON VOYAGER	10.8	196	27,828	P/s3 - BP6	00:30	thả neo, tăng cường dây	A1-A5
3	Uy - H.Thanh	CTP FORTUNE	8.8	162	14,855	P/s3 - CL1	08:30	//1200	A2-A3
4	N.Hoàng	NUUK MAERSK	10	172	26,255	P/s3 - BP7	01:30	Thả neo, tăng cường dây	A1-A5
5	M.Hải	INFINITY	9	172	17,119	P/s3 - CL3	07:20	//1030	A2-A6
6	Khái - M.Cường	UNI POPULAR	8.9	182	17,887	P/s3 - CL7	08:30	//1200	A2-A5
7	P.Cần	SITC GUANGDONG	9.2	172	17,360	P/s3 - CL C	19:30	//2230	A1-A3
8	P.Hung	SITC SHANDONG	8.2	172	17,119	P/s3 - CL4	14:30	//1700	A5-A9
9	Tân	XIN MING ZHOU 90	8	139	11,191	H25 - TCHP	13:30	SR	08-12
10	Đặng - Chính	TS HOCHIMINH	10.5	189	27,208	P/s3 - BP6	14:30	Thả neo, tăng cường dây	A5-A9
11	Son	POS HOCHIMINH	9.5	173	18,085	P/s3 - CL3	20:00	//1700	A3-A6
12	Quyết	HONG AN	9.8	172	18,724	P/s3 - CL1	19:30	//1700	A2-A9
13	V.Hải	XIN MING ZHOU 108	8.2	172	18,731	H25 - TCHP	14:30	SR-MP	08-12
14	P.Tuấn	KUMASI	9.7	196	26,061	P/s3 - CL6	19:30	Cano DL	A2-A5
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	H.Trường - Đức	WAN HAI A15	13	335	122,045	CM3 - P/s3	02:30	MT	MR-KS-AWA
2	T.Tùng	HANNAH SCHULTE	10.6	210	26,671	P/s3 - CM4	12:30	Y/c MT-VTX	A10-ST2
3	N.Chiến	BIEN DONG MARINER	8	150	9,503	P/s3 - CM2	08:00		MR-KS
4	N.Thanh - Đ.Toàn	ZIM CORAL	13.5	272	74,693	CM4 - P/s3	20:30	MP	A10-ST2

5	P.Thùy	HANNAH SCHULTE	11.5	210	26,671	CM4 - P/s3	22:30	MT-VTX	A10-ST2
6	V.Dũng	BIEN DONG MARINER	7.5	150	9,503	CM2 - GEMALINK	20:00	+HTXN, Shifting	MR-KS
7	T.Tùng	TS DALIAN	9.9	222	28,007	CM4 - P/s3	01:00	MP; VTX	A10-ST2
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	M.Tùng - Quyển	ARICA BRIDGE	9.6	200	27,094	CL5 - P/s3	11:30		A6-A5
2	P.Thành - Diệu	HANSA OSTERBURG	9.7	176	18,275	CL1 - P/s3	12:00		A3-A2
3	K.Toàn	EVER WIN	9	172	27,145	CL3 - P/s3	10:30		A5-A6
4	Quyết	YM HORIZON	8.5	169	15,167	CL C - H25	06:30	SR	A1-A2
5	Đ.Minh	MCC ANDALAS	7	148	9,954	CL7 - P/s3	12:30		A2-A3
6	N.Minh	NUUK MAERSK	8.6	172	26,255	CL C - P/s3	22:30		A1-A5
7	N.Cường	KMTC SURABAYA	9.9	200	28,736	CL4 - P/s3	17:30	Cano DL	A6-A9
8	Giang	EASTERN GLORY	2.5	71	1,810	CL2 - P/s2	22:30		A3
9	Th.Hùng	INFINITY	9.9	172	17,119	CL3 - P/s3	23:00		A1-A6
10	Kiên - Duy	CTP FORTUNE	7.8	162	14,855	CL1 - P/s3	22:30		A2-A3
11	Duyệt - Vinh	SPIL NIRMALA	9.5	212	26,638	CL6 - P/s3	19:30	Cano DL	A1-A5
12	P.Cần	PIYA BHUM	8	172	17,888	TCHP - H25	03:30	SR	08-12
13	V.Hoàng	CNC PUMA	10.9	186	31,999	CL4 - P/s3	00:30	LT	A6-A9
14	P.Tuấn - N.Dũng	BUXMELODY	10.5	216	28,050	CL6 - P/s3	00:00	Cano DL, LT	A1-A5
15	N.Thanh	NIMTOFTE MAERSK	9.3	172	26,255	CL7 - P/s3	04:00	LT	A3-SG99
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	P.Thùy	KMTC SURABAYA	10.8	200	28,736	BP7 - CL4	04:00		A6-A9
2	Đ.Long	SPIL NIRMALA	10.2	212	26,638	BP6 - CL6	00:00		A1-A5
3	V.Tùng	NUUK MAERSK	10	172	26,255	BP7 - CL C	10:30	ĐX	
4	Thịnh	INCHEON VOYAGER	10.8	196	27,828	BP6 - CL5	11:30	ĐX	